

Số: 1558 /BNN-PC

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2020

V/v hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ NN& PTNT

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Bộ

Thực hiện Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây viết tắt là *Quyết định số 209/QĐ-TTg*), Công văn số 432/BTP-KTrVb ngày 13/02/2020 của Bộ Tư pháp về việc triển khai Quyết định số 209/QĐ-TTg, Quyết định số 534/QĐ-BNN-PC ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là *Kế hoạch số 534*).

Để việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bảo đảm chất lượng, thời hạn theo yêu cầu, đề nghị các đơn vị trên cơ sở quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Kế hoạch số 534 tiến hành rà soát văn bản và lưu ý một số công việc sau:

1. Xác định và tập hợp đầy đủ, chính xác các văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm thực hiện rà soát văn bản

a) Các văn bản do đơn vị được giao chủ trì soạn thảo, bao gồm:

- Văn bản do đơn vị chủ trì soạn thảo đề Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành (ví dụ: Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ...);

- Văn bản do đơn vị chủ trì soạn thảo đề Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên tịch ban hành (ví dụ: Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao,...);

- Văn bản do đơn vị chủ trì soạn thảo đề Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành (ví dụ: Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành...).

b) Các văn bản khác điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, bao gồm:

- Văn bản do đơn vị được phân công phối hợp với các đơn vị của các cơ quan khác xây dựng đề Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên

tịch với cơ quan đó ban hành (ví dụ: Thông tư liên tịch số 88/2014/TTLT-BTC-BNNPTNT hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020);

- Văn bản do đơn vị khác thuộc Bộ chủ trì soạn thảo nhưng có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình (ví dụ: Thông tư số 11/2019/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 do Cục Thú y chủ trì xây dựng, có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục Thủy sản).

c) Trường hợp văn bản được rà soát có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều đơn vị thì đơn vị được giao chủ trì soạn thảo làm đầu mối thực hiện việc rà soát và tổng hợp kết quả rà soát của các đơn vị có liên quan (ví dụ: Thông tư số 15/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bảng mã số HS đối Danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).¹

d) Trường hợp có sự chuyển giao chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc Bộ thì đơn vị tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được chuyển giao.

2. Tập hợp đầy đủ kết quả rà soát văn bản đã thực hiện

Tập hợp đầy đủ các kết quả rà soát văn bản đã được thực hiện (bao gồm kết quả rà soát thường xuyên ngay khi có căn cứ rà soát tại Điều 142 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP; kết quả rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; kết quả rà soát văn bản phục vụ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống hóa trong thời gian vừa qua)².

3. Thực hiện rà soát chi tiết

a) Đơn vị thực hiện rà soát theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Mục 3 Chương IX), trong đó lưu ý:

- Tập trung rà soát phát hiện các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc **không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển**, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi của hệ thống pháp luật như:

+ Các văn bản có nội dung chồng chéo thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, nhà ở, kinh doanh bất động sản, đấu thầu theo phản ánh của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) (kèm theo Công văn số 3126/TTKQH-TH ngày 19/10/2019 của Tổng Thư ký Quốc hội) (nếu có);

¹ Ví dụ: Thông tư số 15/2018/TT-BNNPTNT do Vụ Pháp chế chủ trì xây dựng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều đơn vị: Các đơn vị thực hiện rà soát gửi kết quả rà soát của đơn vị về Vụ Pháp chế, Vụ Pháp chế là đơn vị đầu mối thực hiện tổng hợp kết quả rà soát của các đơn vị.

² Ví dụ: Kết quả hệ thống hóa định kỳ 2014-2018; Kết quả rà soát văn bản về giống cây lâm nghiệp; Kết quả rà soát văn bản về điều kiện đầu tư kinh doanh; Kết quả rà soát văn bản về đất đai; các kết quả rà soát đề xây dựng Luật Chăn nuôi, Luật Trồng trọt, Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản.....

+ Các văn bản quy định liên quan đến đầu tư, kinh doanh (như điều kiện đầu tư kinh doanh; thủ tục hành chính; kiểm tra chuyên ngành trước và sau khi thông quan; các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh...);

+ Các vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đề tận dụng cơ hội, ứng phó với các thách thức, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị.

- Đối chiếu các quy định của văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của mình với các văn bản điều chỉnh các vấn đề có liên quan thuộc trách nhiệm rà soát của các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, cơ quan ngang bộ khác để phát hiện các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo. Ví dụ: Luật Lâm nghiệp với Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Thương mại, Luật Bảo vệ môi trường....

b) Trường hợp nếu trước đó các đơn vị đã thực hiện các hoạt động rà soát và có các kết quả rà soát như quy định tại **mục 2** công văn này:

- Đơn vị tiến hành kiểm tra lại các kết quả rà soát văn bản để bảo đảm tính chính xác về kết quả rà soát **tính đến ngày 30/5/2020**.

- Trong trường hợp kết quả rà soát văn bản đã được tập hợp phản ánh chưa chính xác hoặc phát hiện văn bản chưa được rà soát theo quy định **tính đến ngày 30/5/2020**, đơn vị thực hiện rà soát bổ sung theo quy định tại **mục 3.a** Công văn này.

4. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả rà soát văn bản và Phụ lục chi tiết kèm theo của đơn vị thực hiện rà soát

a) Xây dựng báo cáo kết quả rà soát văn bản (theo mẫu số 01) và Phụ lục chi tiết kèm theo Công văn này.

b) Gửi báo cáo kết quả rà soát văn bản và Phụ lục chi tiết kèm theo của đơn vị thực hiện rà soát về Vụ Pháp chế để tổng hợp.

5. Thời hạn gửi báo cáo rà soát

Các đơn vị thuộc Bộ gửi báo cáo kết quả về Vụ Pháp chế **chậm nhất là ngày 30/5/2020** (kèm theo file điện tử đến địa chỉ email: thuhuongbnn@gmail.com).

Hồ sơ rà soát gửi Vụ Pháp chế, gồm:

+ Báo cáo kết quả rà soát văn bản của đơn vị;

+ Phụ lục kèm theo Báo cáo rà soát.

6. Bổ sung và cập nhật các văn bản thuộc đối tượng, phạm vi rà soát

Sau khi gửi báo cáo kết quả rà soát văn bản, các đơn vị tiếp tục thực hiện bổ sung và cập nhật đầy đủ các văn bản thuộc đối tượng, phạm vi rà soát và các thông tin liên quan đến kết quả rà soát văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của

đơn vị mình tính đến hết ngày 30/6/2020 (nếu có). Thông tin cập nhật, bổ sung đơn vị được gửi thường xuyên, kịp thời (ngay khi có sự thay đổi) về Vụ Pháp chế, **chậm nhất là ngày 15/6/2020**.

7. Tài liệu rà soát

Bộ Tư pháp đã xây dựng Tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện rà soát văn bản, các đơn vị có thể truy cập Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để tham khảo:

(a) Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (moj.gov.vn)/ Mục Hướng dẫn nghiệp vụ/ Lĩnh vực soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và hợp nhất VBQPPL.

(b) Trang thông tin về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và hợp nhất văn bản QPPL/Mục Rà soát và hệ thống hóa VBQPPL (<http://ktvb.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ra-soat.aspx>).

Trong quá trình thực hiện rà soát văn bản, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Pháp chế để tổng hợp, nghiên cứu, xem xét, giải quyết.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của đơn vị./.

Trường hợp cần trao đổi thêm chi tiết, đề nghị liên hệ: Chị Nguyễn Thị Thu Hương, chuyên viên chính Vụ Pháp chế, số điện thoại: 024.38438811; email: thuhuongbnn@gmail.com./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NNPTNT;
- Lưu: VT, PC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ
Ký bởi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cơ quan: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Thời gian ký: 02/03/2020
6:24:52

Nguyễn Thị Kim Anh

Phụ lục I
Danh mục văn bản quy phạm pháp luật được rà soát
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị¹.....
(Ban hành kèm theo Công văn số 1558 /BNN-PC ngày 02 /3/2020
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản	Ghi chú
I. LUẬT, BỘ LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI				
1.				
2.				
II. PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI				
1.				
2.				
III. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ				
1.				
2.				
IV. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ				
1.				
2.				
V. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH				
1.				
2.				
VI. THÔNG TƯ				
1.				
2.				
VII. CÁC HÌNH THỨC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC (QUYẾT ĐỊNH, CHỈ THỊ,)				
1.				
2.				

¹ Ghi rõ Tên cơ quan ban hành

Phụ lục II
Văn bản quy phạm pháp luật được rà soát có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị¹

(Ban hành kèm theo Công văn số **1558 /BNN-PC** ngày 02 /3/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản	Nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển ²	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý	Ghi chú ³
I. LUẬT, BỘ LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI							
1.							
2.							
II. PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI							
1.							
2.							
III. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ							
1.							
2.							
IV. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ							
1.							
2.							
V. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH							
1.							
2.							
VI. THÔNG TƯ							
1.							
2.							
VII. CÁC HÌNH THỨC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC (QUYẾT ĐỊNH, CHỈ THỊ,							
1.							
2.							

¹ Ghi rõ Tên cơ quan ban hành

² Nêu rõ điều, khoản, điểm mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp (có căn cứ đối chiếu).

³ Trường hợp văn bản được rà soát có nội dung quy định liên quan đến đầu tư, kinh doanh, thì tại cột “Ghi chú” ghi: “Đầu tư, kinh doanh”